

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Dự án: Lát gạch Block vỉa hè và xây dựng cơ sở hạ tầng các trường

Hạng mục: Khu thể thao, Nhà vệ sinh, Vườn cổ tích,

Vườn thực nghiệm, Sân bê tông lối đi Trường Tiểu học số 02 Phước Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Lộc tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 19/9/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 420/BC-PTCKH ngày 16/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Lát gạch Block vỉa hè và xây dựng cơ sở hạ tầng các trường; Hạng mục: Khu thể thao, Nhà vệ sinh, Vườn cổ tích, Vườn thực nghiệm, Sân bê tông lối đi Trường Tiểu học số 02 Phước Lộc do UBND xã Phước Lộc làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu trang thiết bị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của nhà trường, phục vụ cho việc dạy và học của học sinh và giáo viên.

2. Quy mô đầu tư dự án:

2.1. Nhà vệ sinh:

* *Kiến trúc*

- Khu vệ sinh có tổng diện tích xây dựng $S=46,2m^2$.

- Khu vệ sinh được chia thành 2 khu; 1 khu vệ sinh Nam và 1 khu vệ sinh Nữ.

- Mái lợp tole và lợp tấm lấy sáng.
- Sàn mái nhà vệ sinh lát Vxm tạo dốc, quét chống thấm bằng sika.
- Tường xây gạch cốt liệu XM, hoàn thiện trát Vxm, sơn hoàn thiện 3 nước.
- Tường khu tiêu, khu cầu Nam, Nữ, tường ốp gạch ceramic kích thước (250x400) cao 1,2m, phần còn lại tường trát Vxm, hoàn thiện sơn 3 nước.
- Tường ngoài, tường khu rửa tay, máng rửa tay, tường ốp gạch ceramic kích thước (250x400) cao 1,2m, phần còn lại tường trát Vxm, hoàn thiện sơn 3 nước.
- Nền khu tiêu Nam, Nữ, khu cầu, ngoài lối đi, khu rửa tay lát gạch ceramic kt(250x250) gạch chống trượt.
- Bậc cấp lát gạch Ceramic chống trượt.
- Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm, kính mờ, có các phụ kiện kèm theo.

** Kết cấu*

- Móng, trụ, dầm, sàn, giằng, máng rửa, máng tiêu, giằng bờ chảy; bằng BTCT đá 1x2 mác 250.
- Tường xây gạch cốt liệu XM, Vxm mác 75 dày 150, trát Vxm mác 75.
- Mái lợp tole kẽm mạ màu dày 0.52mm, xà gồ thép C100x50x5x2.

** Phần cấp nước*

- Thiết bị vệ sinh; bồn cầu dạng xí xôm và bố trí van xả, vòi rửa sàn, máng rửa dùng vòi xả, tại mỗi ô vệ sinh, khu tiêu Nam và Nữ đều bố trí hố ga thu nước mặt.
- Nước cấp từ nguồn cấp nước có sẵn của trường, cấp lên bồn bằng ống pvc phi 34 cấp cho bồn inox 1000L; từ bồn cấp về cho các thiết bị vệ sinh, bồn cầu, máng rửa tay... dùng ống cấp pvc Phi 34 và Phi 27.
- Toàn bộ hệ thống cấp nước đi ngầm trong tường và trong hộp kỹ thuật.

** Phần thoát nước*

- Toàn bộ hệ thống thoát nước đều xử lý qua hệ thống tự hoại, bao gồm các buy chứa, lắng, lọc và cuối cùng qua hệ thống buy rút, và rút nước tại chỗ, ống thoát nước sử dụng ống PVC phi 114 và phi 60.
- Tại các vị trí thoát nước mặt đều bố trí hố thu nước, phễu thu và lắp đặt cầu chắn rác tại vị trí ống thoát máng rửa tay.
- Tất cả hệ thống thoát nước đi ngầm và trong hộp kỹ thuật.

2.2. Vườn cổ tích: Diện tích xây dựng $S=206m^2$.

** Kiến trúc*

- Trụ cổng lối vào, bảng tên, hàng rào bao quanh bằng bê tông cốt thép trát sơn giả gỗ.
- Nền trải tấm cỏ nhân tạo, cao độ nền cao thấp, hồ nước cạn sâu 200, đặt thêm đảo, tháp tất cả đắp bằng xi măng, các con vật và các hình tượng khác mục đồng cỡi trâu, con Dê trắng và Dê đen, con ngựa, con heo, con thỏ, bạch tuyết, nấm, cây cau, giếng nước, cầu tre...

- Bên trong khu vườn cổ tích như: tạo đồi, núi, trồng trong lớp xe, cây xanh, như cây cau...

- Lối đi từ cổng vào khu vườn bằng bê tông B=0,6-1,0m, mặt rải đá sỏi cuội, các lối đi phụ bằng tấm bê tông đúc sẵn, tạo hình.

- Giếng nước D=800; cao 550 hoàn thiện trát Vxm mác 75 trát chỉ lôm, sơn 3 nước hoàn thiện.

- Hồ nước diện tích S=20,5m²; kích thước dài 6,5m, chỗ rộng nhất B=3,9m chỗ hẹp nhất 2,7m và sâu 200, xung quanh xây gạch trồng hoa, mặt trên tường hồ nước đặt đá cuội kt (d=100-300).

- Khu trồng hoa diện tích S=28,6 m² nằm trong khuôn viên vườn cổ tích, có lối đi xung quanh bằng bê tông B=600, tường khu trồng hoa xây ngăn.

** Kết cấu*

- Móng, trụ cổng xây dựng trên nền đất tự nhiên tương đối tốt.

- Khu vườn cổ tích nền đổ bê tông đá 4x6 Vxm mác 100 dày 100.

- Móng, trụ, trụ rào, tay vịn, bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250.

- Hồ nước, tường xây gạch XM dày 100, Vxm mác 75, tường trát Vxm mác 75, quét 2 nước xi măng hoàn thiện, nền trong hồ nước đổ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 50, lán Vxm tạo dốc về phía thu nước.

- Các con vật bằng cốt thép trát vữa xi măng bên ngoài tạo hình.

- Giếng nước; tường xây gạch XM Vxm mác 75 dày 100, bên trong đổ cát dày 400, đáy bê tông đá 1x2 mác 250 dày 50.

- Cầu tre, trụ, tay vịn, bằng BTCT Mặt bằng tấm đan BTCT đá 1x2 mác 250, dày 100.

- Hồ nước bố trí hệ thống cấp nước lấy từ nguồn nước có sẵn của trường, thoát nước về sân đất.

2.3. Sân bóng đá:

- Sân bóng đá có kích thước (19mx27m); diện tích S=513m², xây dựng trên nền sân bóng chuyên cũ.

- Mặt sân đổ cát dày 100, đầm chặt hệ số đầm k=0,9.

2.4. Vườn thực nghiệm:

* *Kiến trúc:* Với diện tích đất xây dựng S=140,4m² bao gồm lối đi xung quanh tạo, và các ô chia đều, để trồng phân loại các cây...

- Lối đi bê tông chiều rộng mặt nền B= 0,8 mặt nền đổ bê tông, mặt nền cắt roon, tường bao quanh và tường ngăn xây gạch, hoàn thiện trát Vxm, quét 2 nước xi măng, bê trong đổ đất màu trồng.

* *Kết cấu:* Tường ngăn và tường bao quanh xây gạch cốt liệu XM dày 100 bằng Vxm mác 75, đặt trên nền đất tự nhiên san phẳng, mặt lối đi đổ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 100, mặt cắt roon nền chống nứt Kt(10x100), 3m cắt 01 roon, đặt trên lớp bạt nhựa tái sinh, nền nâng cao trung bình H=230.

2.5. Bồn cây kết hợp trồng hoa:

* *Kiến trúc*: Đào và di dời 11 cây qua các vị trí xây bồn; xây dựng toàn bộ 9 bồn cây; trong đó 07 bồn kích thước D=1,5m; và 02 bồn kích thước (11.5m x 3.925m) bồn cây xây cao cách mặt nền sân bê tông H=200.

- Tường xây gạch Xm, tường đổ bê tông, hoàn thiện trát Vxm và sơn 3 nước hoàn thiện, bên trong đổ đất màu trồng hoa.

* *Kết cấu*: Móng, tường xây gạch cốt liệu Xm dày 200 Vxm mác 75, tường đổ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 100, đặt trên nền đất tự nhiên.

2.6. Hồ rác:

- Hồ rác xây dựng có kt (2,2mx2,2m), có cửa gom tro kt(600x500).

- Tường xây bằng đá chẻ kt(15x20x25) Vxm mác 75 dày 200, hoàn thiện trát Vxm mác 75 và quét 2 nước Xm, bên trong nền láng Vxm, tạo dốc về phía thu nước.

2.7. Sân bê tông:

* *Kiến trúc*: Với tổng diện tích sân bê tông S=510,3m², hiện trạng khu đất trồng có cao trình cao thấp không đồng đều, về độ cao chênh lệch ít, đa phần đào bên khu cao vận chuyển đắp khu thấp.

- San gạt phẳng toàn bộ khu đất, mặt sân đổ bê tông, sân cắt roon kích thước ô 5mx5m, tạo độ dốc về phía thu nước, độ dốc thoát nước i=2%.

**Kết cấu*: Cao độ sân bê tông lấy theo cao độ bó nền nhà lớp học 02 tầng hiện có, kết cấu nền đào, đắp đất bằng máy đầm độ chặt yêu cầu k=0.9, mặt sân đổ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 100, mặt sân cắt roon kt (10x100) chống nứt, bê tông đặt trên lớp bạt nhựa tái sinh, mặt đất tự nhiên.

2.8. Hồ nhảy xa:

* *Kiến trúc*: Với kích thước 2,5m x 5,1m.

- Hồ nhảy xa, tường bao quanh xây gạch, tường hoàn thiện trát Vxm, quét 2 nước xi măng, bên trong đổ cát.

* *Kết cấu*: Tường bao quanh xây gạch cốt liệu XM dày 150 bằng Vxm mác 75, đặt trên nền đất tự nhiên san phẳng, bên trong đổ cát dày 500.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 934.442.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	778.936.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	26.842.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	83.984.000 đồng;
- Chi phí khác:	17.463.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	27.217.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Lộc và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình dân dụng.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND xã Phước Lộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam